

BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Thực hiện công văn số 173/PGDĐT- GDTH ngày 09/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học, năm học 2024-2025;

Thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025 của trường TH Ngô Quyền;

Thực hiện công văn số 98/CV- PGDĐT, ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút về việc hướng dẫn tổng kết năm học 2024-2025. Trường Tiểu học Ngô Quyền báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình.

1.1. Về mạng lưới trường, lớp, học sinh:

Năm học 2024-2025, trường tiểu học Ngô Quyền có 13/13 lớp học 2 buổi/ngày (điểm chính 8 lớp, điểm lẻ 5 lớp). Tổng số có: 339 HS (điểm chính 226 HS, điểm lẻ 113 HS), trong đó: Nữ: 167 HS; DTTS: 184 HS (54%); khuyết tật trí não: 02HS (Khối 2, Khối 4).

1.2 Về cơ sở vật chất:

- Diện tích toàn trường 10.280 m²(Điểm chính : 6890m², điểm lẻ 3390m²). Trung bình 28 m²/HS (Điểm chính : 34m², điểm lẻ 21m²).
- Toàn trường hiện có 35 phòng làm việc. Trong đó: 22 phòng học, 2 phòng thư viện, 2 văn phòng, 4 phòng làm việc hành chính, 2 phòng bảo vệ, 2 phòng kho, 1 phòng y tế.
- Có đủ số bàn ghế học sinh cho 15 phòng học. Có 2 bộ bàn ghế văn phòng, bàn ghế các phòng làm việc của bộ phận hành chính, nhà thư viện.
- Có 19 máy tính để bàn (1 hỏng), 6 laptop (3 hỏng), có 6 máy in (3 cái hỏng), 2 máy chiếu (hỏng), có 15 ti vi/12 lớp học và 1 ti vi văn phòng. Có 4 hệ thống mạng Internet phục vụ hoạt động.
- Có tường rào, cổng trường, khuôn viên có cây xanh che bóng mát, có bồn hoa, cây cảnh được bố trí hợp lý, đẹp mắt.
- Có điện, quạt đầy đủ, có giếng khoan, có 4 công trình vệ sinh (2 HS, 2 CBGVNV), có 3 nhà xe (2 của HS, 1 của CBGVNV).

1.3 Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:

- Năm học 2024-2025, tổng số nhân sự trường có 27 CB-CNVC. Chia ra:
 - + Cán bộ quản lý: 02 người.
 - + GV TPT Đội: 01 người.
 - + GV trực tiếp giảng dạy 19 người. (15 giáo viên VH, 4 giáo viên bộ môn);
 - + Số nhân viên trường học: 05 người. (2 HĐ 68)
 - + Tỷ lệ GV trên lớp 1,46gv/lớp (19/13).
- Trình độ chung: 22 Đại học; 02 Cao đẳng, 01 Trung cấp, 02 dưới TC (Bảo vệ).
- Trình độ CBGV (22 người): Đạt Chuẩn NN 20/22 (ĐH), Chưa chuẩn 02/22 (2CĐ).
- Tổng số đảng viên: 15 người, chiếm 55,5%.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên, trong năm học 2024-2025 trường TH Ngô Quyền xác định có những thuận lợi và khó khăn như sau:

2. Thuận lợi – Khó khăn:

2.1. Thuận lợi :

Trong năm học nhà trường luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của PGD Cư Jút, của Đảng ủy, chính quyền địa phương, của chi bộ Đảng và sự quan tâm của Hội CMHS, sự phối hợp tốt của các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường nên việc thực hiện nhiệm vụ năm học diễn ra đúng kế hoạch.

Số lượng CB-GV-NV đủ theo biên chế, tỷ lệ 19GV/13lớp đạt 1,46 tương đối đảm bảo theo quy định (1,5 GV/lớp). Đa số CB-GV-CNV có và biết sử dụng máy tính và mạng Internet nên khá thuận lợi cho việc nắm bắt và chuyển tải thông tin trong mọi hoạt động của trường.

HS cơ bản ngoan, có ý thức học tập, có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.

Phòng học đảm bảo đủ 1 phòng/lớp. 100% lớp học đều có ti vi thông minh phục vụ dạy học. Cơ sở vật chất cơ bản phục vụ tốt cho mọi hoạt động của nhà trường.

2.2. Khó khăn:

Là năm học cuối cùng thực hiện CTGDPT 2018, nhưng thiết bị dạy học theo chương trình GDPT mới không đầy đủ (Khối 3,4,5 chưa có) nên có nhiều hạn chế về chất lượng giảng dạy.

Trường có 2 điểm học cách nhau gần 5km nên gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý cũng như tổ chức thực hiện các hoạt động phong trào.

Mặt bằng dân trí không đồng đều, điều kiện kinh tế một số gia đình còn nhiều khó khăn nên phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học hành của con cái.

Số lượng HS quá ít nên gặp nhiều khó khăn trong việc huy động kinh phí, tổ chức các hoạt động phong trào.

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, bằng sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể CBGVCMNV của trường cùng với sự cố gắng học tập của tất cả các em HS, nay năm học đã kết thúc đúng kế hoạch, nhà trường xin báo cáo với cấp trên kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Về công tác chính trị tư tưởng.

Nhận thức công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm trong các hoạt động của ngành; trường TH Ngô Quyền, phối hợp với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong trường, tích cực triển khai xây dựng kế hoạch và đề ra nhiều biện pháp cụ thể nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tích cực triển khai và quán triệt việc học tập các Nghị quyết của Đảng. Tổ chức triển khai thực hiện tương đối có hiệu quả các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Cuộc vận động *Hai không* với *Bốn nội dung*”; “Chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục”; “Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí”,...

Tích cực tham gia và tham gia có hiệu quả tốt công tác nhân đạo, công tác xã hội do ngành và địa phương phát động.

Thông qua các cuộc vận động và các phong trào đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của công chức, viên chức và học sinh; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định; chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành; có tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, tinh thần đoàn kết, mạnh dạn trong đấu tranh phê bình và tự phê bình.

2. Công tác chuyên môn:

2.1. Sách, Thiết bị dạy học :

Căn cứ tình hình thực tế về thiết bị dạy học hiện có, nhà trường đã chỉ đạo cho GV khai thác sử dụng thiết bị thường xuyên phục vụ các tiết dạy tương đối hiệu quả. Tuy nhiên thiết bị dạy học còn thiếu nhiều, số hiện có một số đã hư hỏng, không phù hợp với việc sử dụng PPDH mới. Việc quản lý, sử dụng và bảo

quản đồ dùng dạy học tương đối có hiệu quả. Việc áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện thông minh vào việc dạy học tương đối linh hoạt, phong trào tự làm đồ dùng dạy học còn hạn chế:

Năm học 2024-2025, là năm thay sách cuối cùng. Toàn thể HS cả 5 khối lớp đều học CTGDPT 2018 với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Việc dạy học ngoại ngữ nhà trường tổ chức thực hiện dạy học tiếng Anh, dạy học môn Tin học và Công nghệ bắt buộc cho khối lớp 3,4,5 theo loại sách do Bộ GD quy định.

Nhìn chung việc sử dụng sách đã đúng quy định, phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, giáo viên đã hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở viết đúng với quy định tối thiểu, sử dụng nguồn tài liệu của thư viện tương đối đạt hiệu quả.

Căn cứ tình hình thực tế về thiết bị dạy học hiện có, nhà trường đã chỉ đạo cho GV khai thác sử dụng thiết bị thường xuyên phục vụ các tiết dạy tương đối hiệu quả. Tuy nhiên thiết bị dạy học còn thiếu nhiều, số hiện có một số đã hư hỏng, không phù hợp với việc sử dụng PPDH mới. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học tương đối có hiệu quả. Việc áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện thông minh vào việc dạy học tương đối linh hoạt, phong trào tự làm đồ dùng dạy học còn hạn chế

2.2 Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục :

Toàn trường thực hiện chương trình GDPT 2018. Việc thực hiện chương trình GD địa phương được lồng ghép trong thực hiện chương trình chính khóa.

Trường đã thực hiện chương trình dạy học đầy đủ, đúng kế hoạch GD của trường và đúng thời gian quy định tại QĐ số 944 của UBND tỉnh Đắk Nông. 100% HS được học 2 buổi/ngày.

Việc thực hiện dạy học tích hợp tiếng Việt vào các môn học và hoạt động giáo dục tương đối hiệu quả.

2.3 Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và Tiếng Dân tộc thiểu số

a) Dạy học Ngoại ngữ:

Năm học 2024-2025, nhà trường có 1 giáo viên tiếng Anh biên chế để tổ chức dạy học ngoại ngữ cho HS khối 3,5 theo quy định 4 tiết/tuần; được tăng cường 1 GV từ trường TH Trần Quốc Toàn về dạy lớp 4 với 4 tiết/lớp/tuần **theo quy định**.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học: Nhà trường đã trang bị được 17 máy tính chia 2 điểm học để tổ chức cho HS lớp 3,4,5 học tin học. Có 1 GV dạy môn Tin học của trường TH Nguyễn Huệ về dạy tăng cường, đảm bảo đủ số tiết 1 tiết/ lớp/ tuần theo quy định.

c) Dạy học tiếng Dân tộc thiểu số (nếu có) và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số: Việc tăng cường Tiếng Việt cho HSDTTS được nhà trường chỉ đạo cho GV quan tâm thường xuyên thực hiện trong các tiết luyện Tiếng Việt của buổi học thứ hai, lồng ghép trong các tiết học khác, trong hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp....

2.4 Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức lớp học và đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 27:

Về PPDH : vận dụng PP dạy học tích cực, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, GV và HS đã phối hợp khá tốt trong các tiết dạy, sự tương tác giữa HS với HS cũng đã từng bước phát huy được sự năng động, tích cực hơn cho HS trong hoạt động nhóm.

Công tác chấm, chữa bài, kiểm tra, đánh giá HS theo Thông tư 27: nhà trường đã chỉ đạo GV thực hiện tốt theo đúng hướng dẫn của Thông tư cũng như sự chỉ đạo của PGD,SGD.

Mở chuyên đề : **07** C/đề. Các chuyên đề chủ yếu xây dựng tiết dạy để GV dự giờ tập trung thảo luận về học tập PPDH dạy học tích cực theo CTGDPT 2018.

Công tác BDTX: được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch nhà trường, đúng tiến độ, chất lượng đảm bảo. Kết quả BDTX năm học 2024-2025 có 22/22 CBGV được kiểm tra, được đánh giá hoàn thành 100%.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đầy đủ (cả tập huấn dạy STEM). Nhà trường đã triển khai dạy tích hợp STEM trong chương trình GD chính khóa, tổ chức được 1 tiết dạy chung cho toàn trường.

❖ Kết quả đánh giá học sinh, năm học 2024-2025 như sau:

Khối/ Xếp loại cuối năm	TSHS	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa Hoàn thành	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 1	61	14	23.0	14	23.0	30	49	3	4.9
Khối 2	61	14	23.0	15	24.6	31	51	1	1.6
Khối 3	70	21	30.0	14	20.0	33	47	2	2.9
Khối 4	78	12	15.4	19	24.4	47	60	0	0.0
Khối 5	69	16	23.2	19	27.5	34	49	0	0.0
Cộng	339	77	22.7	81	23.9	175	52	6	1.8

❖ Tổng hợp CLGD chung toàn trường:

- Tổng số HS : 339 em.

- Lên lớp thẳng : 333/339 em (98,2%)
- Rèn luyện trong hè : 6 em (1,8%)
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 69 em (100%)

❖ **Khen Thưởng:** Tổng số HS được khen thưởng trong năm học **158 HS** (46,6%)

- Học sinh Xuất sắc : 77 HS (22,7%)
- Học sinh tiêu biểu : 81 HS (23,9%)

2.5 Hoạt động phong trào và các cuộc thi:

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường đã thực hiện việc chỉ đạo và tổ chức các cuộc thi đối với học sinh và giáo viên cấp tiểu học đầy đủ, tích cực, tự giác. Kết quả các cuộc thi như sau:

▪ **Đối với học sinh:**

Đa số HS thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng; thực hiện tốt phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng việc tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động nhân đạo từ thiện để góp phần giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, GD về truyền thống của dân tộc theo từng chủ đề hàng tháng...chất lượng các hoạt động đạt hiệu quả tốt. Cụ thể như:

+ Tham gia các cuộc thi trên mạng:

Môn/Lĩnh vực	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp tỉnh		Cấp Quốc gia		Ghi chú
	T.gia	Đạt	T.gia	Đạt	T.gia	Đạt	T.gia	Đạt	
Toán Tiếng Việt (VIO)	52	19	19	12	12	2	2	2	Có 1 KK Quốc gia
Toán tiếng Anh (OMI)	4	1	1	1	1	1	/	/	
Tiếng Anh (IOE)	24	12	12	6	6	4	1HS(2 Khối)	1HS (2Khối)	Có 1 KK Quốc gia
Lịch sử&Địa lý	4	1	1	1	1	1	/	/	
Tiếng Việt	19	6	6	6	6	5	/	/	
Tổng cộng	103	39	39	26	26	13	3	3	

+ Tham gia Hội thi Olympic Tiếng Việt - Toán tuổi thơ cấp huyện cá nhân đạt 1 giải Nhất, 6 khuyến khích; tập thể đạt giải Ba (Tăng 1 bậc, năm học trước KK). 1 HS được tham gia thi tỉnh đạt giải Đồng.

+ Thi hùng biện Tiếng Anh cấp huyện đạt 1 giải KK cá nhân và giải Khuyến khích tập thể.

+ Tham gia thi Sáng tạo Thanh thiếu niên và Nhi đồng cấp huyện : 01 sản phẩm.

+ Tổ chức cuộc thi “Rung chuông vàng” cho 48 HS lớp 4,5 dịp chào mừng 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và chào mừng 135 năm ngày sinh nhật Bác Hồ.

+ Tổ chức Hội thi văn nghệ cho HS chào mừng ngày NGVN 20/11.

+ Tổ chức phong trào trang trí trường, lớp và trải nghiệm gói bánh chưng dịp tết nguyên đán.

+ Thi “ Vở sạch - chữ đẹp” cấp trường: dự thi 102/339 HS (30%) đạt 88/102 HS (Đạt 86,3%).

- Liên Đội cũng tổ chức được nhiều hoạt động phong trào hữu ích góp phần GD HS như:

+ Tổ chức cho HS khối 4 đi tham quan, trải nghiệm tại đơn vị Bộ binh 4 dịp 22/12.

+ Tổ chức phong trào trang trí lớp dịp tết nguyên đán.

+ Tổ chức cho hơn 100 HS khối 3,4,5 đi tham quan, trải nghiệm tại địa chỉ đỏ tại TP Buôn Ma Thuột và thực hiện hát Quốc ca, đi tham quan bảo tàng Đắk Lắk, viếng đài tưởng niệm các anh hùng Liệt sĩ dịp chào mừng 30/4.

+ Phong trào xây dựng quỹ “Vì bạn nghèo” được 6.020.000đ, trao quà vào dịp tết nguyên đán và cuối năm học cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn 64HS.

+ Mua tấm ủng hộ người mù tổ chức 2 đợt được 600 bó (1.320.000đ), ủng hộ **đồng bào miền Bắc bị lũ quét 6.374.000 đồng.**

+ Tổ chức lễ kết nạp Đội viên cho HS khối lớp 3 trong độ tuổi quy định cho 70 học sinh.

+ Các phong trào vẽ tranh: viết thư UPU (5 bài), cuộc thi sưu tập và tìm hiểu tem bưu chính (25 bài), Ý tưởng trẻ thơ (25 bài), vẽ tranh “ Bác Hồ với thiếu nhi...” (20 bức tranh).

▪ **Đối với giáo viên:**

Toàn thể cán bộ giáo viên - nhân viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn, tích cực học tập, trao đổi, vận dụng sinh hoạt chuyên môn mới như: thực hiện chương trình, dự giờ thăm lớp, tổ chức thao giảng, chuyên đề, tự nghiên cứu BDTX về chuyên môn nghiệp vụ, làm và kiểm tra hồ sơ sổ sách theo đúng quy định, kết quả đạt :

+ Thi sáng kiến cấp trường: Tham gia 11 CBGVNV (40,7%), đạt 11/11 (tỷ lệ 100%); tham gia thi cấp huyện **2 sáng kiến.**

+ Thi GV dạy giỏi cấp trường: tham gia 14/20GV (70%), đạt 13/14GV (92,8%)

+ Thi GV dạy giỏi cấp huyện đạt 5/5GV.

+ Thi GVCN giỏi cấp huyện: Tham gia 5/16 GV (31,3%), đạt 4/5GV (80%).
 + Thực hiện kiểm tra, đánh giá BDTX cho 22/22 CBGV, xếp loại hoàn thành 22/22 CBGV (100%).

+ Công tác bồi dưỡng kỹ năng tin học: Thường xuyên kiểm tra, giám sát các loại hồ sơ văn bản do CBGVNV thiết lập khi gửi về nhà trường về cách soạn thảo và trình bày thể thức văn bản để kịp thời góp ý, điều chỉnh. Tỷ lệ CBGVNV thực hiện tốt việc trình bày văn bản đúng quy định tại NĐ 30 ngày càng tăng, hồ sơ sổ sách ngày càng trình bày đúng và đẹp hơn.

2.6 Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp

- Đội ngũ cán bộ quản lý: đủ số lượng (2/2), trình độ đạt chuẩn đào tạo, có thâm niên công tác và có năng lực quản lý tương đối vững vàng.

- Đội ngũ giáo viên hiện có của trường: 20 người (Trong đó có 1 GV làm TPT Đội). Trình độ đạt chuẩn 18/20GV (ĐH) chiếm 90%. Số giáo viên chưa đạt chuẩn hiện nay có 2 GV trình độ CĐ (đã lớn tuổi). Cơ cấu đủ các thành phần giáo viên văn hóa và giáo viên chuyên trách. Đạt tỷ lệ 1.46 GV/lớp. Tuy nhiên số tiết dạy của giáo viên chuyên trách thì thừa ở môn Thể dục nhưng lại thiếu tiết dạy ở môn Âm nhạc và Mỹ thuật. Để thực hiện việc dạy học 2 buổi/ ngày theo quy định tỷ lệ 1.5 GV/lớp thì nhà trường còn thiếu 0,5 GV.

2.7 Công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện kế hoạch của các cấp, nhà trường đã cử cán bộ, giáo viên của trường tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do các cấp tổ chức về chương trình GDPT 2018 tổng thể, về cách đánh giá học sinh tiểu học và cách sử dụng phương pháp dạy học, cách ra đề thi theo TT 27. Chỉ đạo cán bộ giáo viên học tập và tự bồi dưỡng, hiện nay đã hoàn thành các Modul của chương trình GDPT 2018. Đội ngũ giáo viên đã nắm tương đối rõ việc thực hiện chương trình GDPT 2018, việc vận dụng các phương pháp dạy học và các hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

Tổ chức tập huấn cho toàn thể GV cách sử dụng phần mềm FBOT để lưu trữ tài liệu cho KĐCL. Triển khai làm học bạ điện tử cho tất cả 5 khối lớp.

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn trường, sinh hoạt chuyên môn tổ khối đảm bảo theo quy định của Điều lệ và HD tại công văn 892/SGDĐT-GDTH ngày 07/7/2020 của SGD&ĐT Đắk Nông về HD sinh hoạt chuyên môn thực hiện

CTGDPT cấp tiểu học. CM trường tổ chức được 18 lượt sinh hoạt, CM tổ khối sinh hoạt được 72 lượt.

2.8 Về cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Trường đủ số lượng phòng học để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày với 1lớp/ 1 phòng. Tuy nhiên chưa đảm bảo đủ các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018. Cụ thể: phòng Tin học (Chưa có đủ máy tính), tiếng Anh (chưa có máy nghe), môn giáo dục thể chất (chưa có nhà đa năng, chưa có trang thiết bị).

2.9 Công tác duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Căn cứ Nghị định 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/03/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Trong năm học 2024-2025, trường đã duy trì khá tốt kết quả phổ cập giáo dục đúng độ tuổi. Làm khá tốt công tác quản lý hồ sơ, cập nhật thông tin lên hệ thống quản lý online.

Kết quả: huy động trẻ 6 tuổi (58HS) vào lớp 1 đạt 100 %, trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 65/69 hs (94,2%).

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, với hội CMHS để tuyên truyền động viên HS đến trường đầy đủ. Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, các phong trào trải nghiệm, các hội thi để thúc đẩy tinh thần ham học, yêu thích trường lớp và đi học chuyên cần của HS. Kết quả duy trì sĩ số học sinh đạt 100%.

3. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 và Thông tư số 22/2024/TT-BGD&ĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi 1 số điều của thông tư 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, nhà trường tiếp tục phấn đấu để nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn để duy trì tốt danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và làm công tác chuẩn bị cho trường công nhận lại vào tháng 1/2026.

Nhà trường luôn quan tâm đến việc chăm sóc, bảo vệ, tu sửa CSVC nhỏ trong nhà trường, CSVC trường lớp ngày càng khang trang, sạch đẹp, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động trong nhà trường và phục vụ tốt việc dạy và học. Chú trọng đẩy mạnh các hoạt động phong trào về chuyên môn, nâng cao chất lượng GD. Tích cực làm công tác tham mưu với các cấp đầu tư xây dựng CSVC trường lớp đảm bảo theo yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:

Việc thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường tổ chức tập huấn cho toàn thể CBGVNV về việc tự đánh giá

CLGD trên phần mềm ABOT tương đối kịp thời và làm nghiêm túc, lưu trữ hồ sơ trên phần mềm FBOT khá đầy đủ. Kết quả KĐCL năm học 2024-2025 trường tự đánh giá duy trì tốt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

5. Công tác kiểm tra nội bộ:

Việc tổ chức kiểm tra nội bộ trong trường thực hiện theo đúng kế hoạch đã ban hành hàng tháng và trong năm học. **Kiểm tra nội bộ được 3 đợt với: 7 GV, ban kiểm tra nội bộ, BGH đã kịp thời** góp ý, tư vấn cho giáo viên, nhân viên khắc phục những hạn chế trong quá trình giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ. Kế hoạch kiểm tra nội bộ chủ yếu tập trung kiểm tra về công tác giảng dạy trực tiếp, việc soạn bài của GV theo PPDH tích cực để kịp thời góp ý, xây dựng giúp GV giảng dạy vững vàng hơn, đạt hiệu quả tốt hơn. Bên cạnh đó còn tổ chức kiểm tra công tác khác như hồ sơ giáo án của toàn bộ GV, cách đánh giá xếp loại HS theo thông tư 27, thực hiện Chương trình GD, công tác nghiệp vụ của bộ phận hành chính như Văn thư, Thư viện, y tế học đường...chất lượng và hiệu quả công việc nhìn chung đảm bảo.

Kết quả kiểm tra cho thấy việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận tương đối nghiêm túc, đã phản ánh đúng thực trạng hiện nay của từng bộ phận. Sau khi kiểm tra ban kiểm tra nội bộ đã có các biện pháp chỉ đạo cụ thể để khắc phục những thiếu sót cho người được kiểm tra trong quá trình thực hiện.

6. Hoạt động của Đoàn thể :

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên, căn cứ chủ đề hoạt động của tháng, kế hoạch của nhà trường, các tổ chức đoàn thể đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức mình phù hợp với tình hình nhiệm vụ năm học theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Các hoạt động phong trào đã góp phần tạo động lực thúc đẩy tinh thần làm việc cho toàn thể CCVC và HS của trường thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Dạy tốt – học tốt”.

Công đoàn tuyên truyền vận động CBGVNV tham gia tích cực các hoạt động nhân đạo từ thiện do cấp trên phát động, Tổng số tiền: 27.136.000đ. Công **đoàn xây dựng quỹ phát triển kinh tế để giúp đỡ các** công đoàn viên khắc phục khó khăn trong cuộc sống : 64.800.000đ. Tham gia đầy đủ các phong trào do các cấp phát động như : Tuần lễ áo dài (100%), tham gia hội thi cán bộ công đoàn giỏi cấp huyện dịp chào mừng ngày 30/4 đạt giải Ba. Vận động CĐV đóng góp ủng hộ NV của trường bị bệnh hiểm nghèo 1,3 triệu đồng. Tham gia kịp thời, đầy đủ việc thăm hỏi CĐV trong cơ quan khi CĐV ốm đau, có việc hiếu, hỷ. Xây dựng được phong trào TDTT cho CĐV tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, tham gia giao lưu bóng chuyền với 4 trường bạn dịp 20/10 và 20/11. Tham gia giải bóng chuyền Cùm dịp chào mừng 30/4 đạt giải Nhì Cùm.

7. Sự phối hợp của Hội CMHS và xã hội hóa GD:

Hội CMHS đã phối hợp tốt với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục HS ở gia đình hỗ trợ cho GV trong đánh giá 2 mặt phẩm chất và năng lực của HS theo Thông tư 27/BGD. Đồng thời huy động phụ huynh đóng góp kinh phí để kịp thời động viên, khen thưởng HS trong mọi hoạt động của lớp. Sự phối hợp này đã tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy được tinh thần cho CBGVNV và HS trong hoạt động chuyên môn cũng như tổ chức các hoạt động phong trào trong năm học.

Đã làm tốt công tác xã hội hóa trong phụ huynh HS khối 1, đóng góp trang bị thêm được 3 ti vi phục vụ cho các lớp học nâng tổng số lớp học có ti vi thông minh lên 15/13 lớp phục vụ tốt cho việc dạy và học. Nhà trường đã kêu gọi vận động tài trợ thành công, được Hội chữ thập đỏ tỉnh Đắk Nông tặng 1 giếng khoan trị giá 50 triệu đồng. Hội CTĐ huyện Cư Jút và HCTĐ xã Nam Dong phối hợp tổ chức khoan giếng có độ sâu 100m, nay đã đưa vào sử dụng, có đủ nước sinh hoạt cho nhà trường.

8. Công tác thi đua- khen thưởng :

Tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn HT theo TT14/2018, chuẩn GV theo TT20/2018, xếp loại CCVC theo NĐ 90/NĐ-CP, xếp loại thi đua cho CBGVNV và HS theo đúng quy định của Bộ giáo dục, đảm bảo khách quan, công bằng, dân chủ. Đảm bảo được đoàn kết nội bộ và thúc đẩy được tinh thần thi đua làm việc và học tập cho CB-GV-NV-HS trong cơ quan.

- ✓ Kết quả Xếp loại thi đua như sau (Tổng số 27 người): Đề nghị cấp trên khen
 - + Lao động tiên tiến: 20 người,
 - + CSTĐCS: 5 người;
- ✓ Kết quả tự xếp loại chuẩn GV : Tổng số 20 GV:
 - + Tốt: 20 GV chiếm tỷ lệ 100 %,
- ✓ Kết quả xếp loại Viên chức: (Tổng số 27 đ/c).
 - + Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ : 5 đ/c chiếm tỷ lệ 18,5%,
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 22 đ/c chiếm tỷ lệ 81,5%,
- ✓ Kết quả tự xếp loại chuẩn Hiệu trưởng : 02 đ/c đạt loại Tốt
- ✓ Khen thưởng tập thể: Cụm thi đua xét trường đạt Lao động Xuất sắc (Xếp thứ 4/18 trường của Khối tiểu học trong huyện).

9. Công tác chuyển đổi số:

Thực hiện kế hoạch của ngành, của các cấp, nhà trường đã xây dựng KH chuyển đổi số trong đội ngũ CBGVNV nhìn chung hiệu quả khá tốt. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và các hoạt động Giáo dục, 100% GV dạy học bằng máy tính, lớp học bằng ti vi thông minh, tích cực thực hiện các phần mềm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý như quản lý nhân sự, quản lý chất lượng GD,

Kiểm định, Phổ cập, Thư viện, quản lý tài sản, Thư điện tử, BDTX, Lưu trữ tài liệu...

Nhà trường đã triển khai làm học bạ điện tử trên toàn bộ 5 khối lớp.

10. Công tác khác

Công tác thông tin, báo cáo: luôn đảm bảo đúng, đủ, kịp thời gian.

Công tác tài chính: thực hiện đúng quy định nhà nước. Chế độ của CBGVNV và chế độ của HS thuộc các diện như: hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81 có 27 HS với tổng tiền chi 17.400.000đ, chế độ HS dân tộc diện nghèo và cận nghèo theo NQ11 có 14 HS với tổng tiền chi 9.000.000đ, được chi trả đầy đủ, kịp thời. Thực hiện tốt công tác dân chủ hóa trong trường học và việc công khai tài chính theo đúng quy định nhà nước.

Công tác y tế học đường: Mặc dù Trường chưa có nhân viên Y tế nhưng nhà trường đã làm tốt công tác phòng chống các loại dịch bệnh trong trường học. Phối hợp với trạm y tế xã, làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS, tổ chức cho HS toàn trường uống thuốc tẩy giun, tiêm phòng sởi cho HS Khối 2. Thông qua các tiết sinh hoạt trực tiếp tại lớp học, thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, Liên đội và GVCN các lớp đã làm khá tốt khâu tuyên truyền vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp cách phòng, chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống đuối nước... được thực hiện khá thường xuyên. Tỷ lệ HS tham gia BHYT đạt 100%.

Nhà trường thường xuyên chú trọng và đã thực hiện tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội. Trong năm học không có CBGVNV và HS vi phạm Luật giao thông và các tệ nạn xã hội.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ :

Việc thực hiện chương trình GDPT 2018 chưa được thuận lợi, do tài liệu giảng dạy và thiết bị dạy học còn thiếu nhiều, khối 3,4,5 chưa được cấp phát.

Trường có hai điểm học cách xa nhau nên việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi tập trung trong nhà trường gặp nhiều khó khăn.

Công tác xã hội hóa GD chưa thực sự mạnh do điều kiện kinh tế của đa phần phụ huynh còn khó khăn nên việc hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học chưa thực hiện được và tổ chức các phong trào thi đua có phần bị hạn chế.

Không có nhân viên y tế học đường chuyên trách nên việc chăm sóc sức khỏe HS và công tác giáo dục thể chất cũng bị hạn chế nhiều.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn kết với các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành.

Bám sát nhiệm vụ năm học của ngành, căn cứ tình hình thực tế của trường, tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch hoạt động phù hợp.

Nâng cao tinh thần tự giác, trách nhiệm cá nhân của mỗi CB-GV-NV-HS đối với nhiệm vụ được giao; Tích cực học tập, bồi dưỡng theo chương trình GDPT 2018 để thực hiện tốt công tác dạy và học đạt hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học.

Đẩy mạnh các hoạt động phong trào nói chung trong nhà trường để tạo động lực thúc đẩy tinh thần cho GV- HS góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả GD.

Làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và Hội CMHS trong giáo dục HS (nhất là giữa GVCN với CMHS). Làm tốt công tác xã hội hóa GD để động viên, khen thưởng GV - HS và tu sửa nhà CSVC đảm bảo cho hoạt động dạy - học của nhà trường đạt hiệu quả.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG :

Đề nghị cấp trên cấp kinh phí để trang bị bàn ghế cho phòng tin học, bàn ghế HS đồng bộ, đúng quy cách theo quy định tại TT26, thuận lợi cho GV trong quá trình tổ chức dạy học.

Trang bị máy móc, thiết bị cho các phòng chức năng như phòng ngoại ngữ, phòng tin học, phòng thể chất để phục vụ hoạt động dạy học được thuận lợi và từng bước đảm bảo điều kiện về CSVC theo TT13.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025-2026

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo quy định với cả 5 khối lớp. Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học theo hướng tích cực người học có hiệu quả; thực hiện tốt thông tư 27/2020/TT-BGDĐT trong đánh giá học sinh tiểu học; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tiếp tục củng cố và duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường chuẩn

quốc gia quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT và TT 22 sửa đổi một số điều tại TT17 của BGD và thư viện đạt chuẩn theo quy định của BGD.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ theo các tiêu chuẩn quy định của BGD để trường được công nhận lại Trường chuẩn quốc gia lần thứ 3 vào tháng 1 năm 2026.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua:

1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tập trung các nhiệm vụ: Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.
2. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;
3. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh "ngồi sai lớp", không để học sinh bỏ học.
4. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục.
5. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Trường xanh, sạch, đẹp và an toàn”, chú trọng các hoạt động:

Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học.

Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên; tích cực tuyên truyền để chuyển đổi hành vi vệ sinh cá nhân cho HS để phòng chống dịch bệnh.

Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca, Đội ca theo nhạc tại Lễ chào cờ hàng tuần; tăng cường giáo dục thể chất, rèn luyện sức khỏe cho học sinh thông qua tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ.

Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống thông qua việc tổ chức các hoạt động vui chơi, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Căn cứ tình hình thực tế để tổ chức lễ khai giảng năm học mới gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh bước vào năm học mới. Trong đó, dành thời gian tổ chức lễ đón học sinh lớp 1, tạo ấn tượng và cảm xúc cho học sinh.

Tổ chức 1 - 2 "Tuần làm quen" đầu năm học mới đối với lớp 1 nhằm giúp học sinh thích nghi với môi trường học tập mới ở tiểu học và vui thích khi được đi học.

Tổ chức lễ ra trường trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước khi ra trường.

II. Thực hiện chương trình giáo dục:

Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

1. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ, Phòng GDĐT chỉ đạo, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Điều chỉnh nội dung, yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt nhằm đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của từng trường trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng và định hướng phát triển năng lực của học sinh. Nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng) thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công/ Kỹ thuật, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của trường.
2. Tiếp tục rút kinh nghiệm và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Thông tư 27 về đánh giá học sinh tiểu học theo CTGDPT 2018.
3. Tiếp tục tích hợp dạy học TV vào các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả;

quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ khối chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn thông qua các hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng, tập huấn trực tuyến về chương trình giáo dục phổ thông theo địa chỉ: <https://taphuan.csdl.edu.vn/>.
5. Chỉ đạo thực hiện tốt việc dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổ chức chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm dạy học; thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện; phối hợp kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học, giải nghĩa từ và rèn kỹ năng nói cho học sinh.
6. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quyết định của UBND tỉnh Đắk Nông.
7. Chú trọng dạy học theo STEM và chuyển đổi số trong giáo dục.

III. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn

1. Đối với học sinh dân tộc thiểu số:

Tổ chức tốt việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và học sinh vùng khó khăn.

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; sử dụng hiệu quả thư viện theo mô hình Room To Read.

2. Đối với học sinh khuyết tật:

Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật, triển khai hiệu quả chính sách về người khuyết tật được thể hiện qua Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT *Quy định về giáo dục hòa nhập cho người tàn tật, khuyết tật*; Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT *Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn* và đặc biệt là *Luật Người khuyết tật*, các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật.

Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng trong nhà trường, được giáo dục các kỹ năng sống, học văn hóa. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Triển khai thực hiện Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/12/2009 ban hành Quy định kiểm tra, công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học và Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGDTH. Tích cực thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia:

Củng cố và nâng cao chất lượng của các tiêu chí để được công nhận lại danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng GD cấp độ 2 vào tháng 1/2026.

V. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục:

Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về: Nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cấp học nói chung, công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng nói riêng. Đặc biệt quan tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn hiệu trưởng theo TT14/2018, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo TT20/2018; bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học. Triển khai công tác bồi dưỡng CB, giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL và giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 17 và 18/2018/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (ban hành theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT); tổ chức Sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm cấp trường.

Tham gia đầy đủ các phong trào do cấp trên tổ chức.

VI. Một số hoạt động khác

1. Duy trì cuộc thi “**Giữ vở sạch - viết chữ đẹp**”, “Rung chuông vàng”, thi “kể chuyện theo sách”, thi trên mạng, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phong trào trang trí lớp ... cho học sinh; Tổ chức cho giáo viên thi viết chữ đẹp, thi viết sáng kiến, thi GVCN giỏi, GV dạy giỏi
2. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.
3. Vận động phụ huynh HS làm tốt công tác xã hội hóa GD.
4. Tích cực đổi mới công tác quản lý: thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lý, xã hội hoá giáo dục, “ba công khai”, kiểm định chất lượng trường tiểu học; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. BGH trường căn cứ tình hình thực tế để triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 theo các nội dung cơ bản đã xây dựng trong kế hoạch.

2. BGH, GVCN, các Tổ chức đoàn thể trong nhà trường, các bộ phận hành chính cần phối hợp tốt với nhau để tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt công tác giáo dục HS thực hiện thành công nhiệm vụ năm học.

*** Nơi nhận :**

- Phòng GD&ĐT Cư Jut (để b/c);
- UBND xã Nam Dong (để b/c);
- Lưu Hồ sơ KĐCL; Lưu VT.

T/M NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG